**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**QUẬN H**
**THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 57/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09/08/2024
*V/v tranh chấp ly hôn*

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
### TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ H

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà H

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà T

Bà T

***Thư ký phiên toà***: Bà N – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận H, thành phố H.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa:*** Ông N- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 08 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận H, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 191/2024/TLST-HNGĐ ngày 20/03/2024 về việc: *Tranh chấp ly hôn*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/07/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1957; HKTT:T, phường H, quận H, H; Cư trú: Xóm 2, xã Y, huyện K, tỉnh N;

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Y, sinh năm 1959; HKTT và cư trú:T, phường H, quận H, H;

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*[1].Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hoà giải trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Ông Nguyễn Văn H trình bày:*

-Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và Bà Phạm Thị Y tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện K, tỉnh N vào ngày 01/07/1982. Sau khi kết hôn Ông H và Bà Y chung sống tại số nhà 22 KhuT, phường H, quận H, H. Quá trình sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau. Bà Y không đi làm nên suốt ngày ở nhà chơi bời, cờ bạc còn Ông H đi làm kinh tế và trả nợ cho Bà Y. Ông H đã khuyên bảo nhiều lần nhưng Bà Y không thay đổi. Mâu thuẫn đã kéo dài nhiều năm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay và không còn tình cảm với nhau.

Nay Ông H xác định tình cảm vợ chồng không còn, Ông H đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn Bà Y.

- Về con chung: Ông H và Bà Y có 01 con chung Nguyễn Duy H, sinh ngày 16/11/1982; Con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi và có gia đình riêng nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông H và Bà Y sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra Ông H không có yêu cầu gì khác.

*[2].Tại bản tự khai và biên bản hoà giải trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – Bà Phạm Thị Y trình bày:*

-Về quan hệ hôn nhân: Bà Y nhất trí về phần trình bày của Ông Nguyễn Văn H về thời gian, địa điểm kết hôn và quá trình chung sống. Quá trình chung sống với nhau vợ chồng không có gì mâu thuẫn lớn. Tuy nhiên do tính chất công việc Ông H đi làm công trình xây dựng xa nhà nên thường có những mối quan hệ không đúng đắn rồi về nhà dằn hắt vợ. Khi Bà Y phát hiện Ông H có quan hệ bên ngoài với những phụ nữ khác thì Bà Y có khuyên bảo Ông H nhưng Ông H không chịu nghe, không thay đổi dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Ông H đã chuyển về N sống. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 đến nay; Mỗi người sống một nơi không ai quan tâm đến ai, kinh tế cũng không liên quan. Bà Y cũng xác định không còn tình cảm với Ông H.

Nay Ông H có yêu cầu ly hôn, Bà Y cũng xác định không có khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vì vợ chồng đã chung sống với nhau nhiều năm, tuổi cũng đã cao, tài sản còn chưa giải quyết được nên Bà Y không đồng ý ly hôn. Bà Y chỉ đồng ý ly hôn khi hai vợ chồng thỏa thuận giải quyết được triệt để về tài sản.

- Về con chung: Bà Y và Ông H có 01 con chung Nguyễn Duy H, sinh ngày 16/11/1982; Con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi và có gia đình riêng nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Y sẽ tự thoả thuận về tài sản với Ông H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp Bà Y và Ông H không thỏa thuận được về tài sản, Bà Y sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung bằng một vụ án khác.

- Về nợ chung: Bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra Bà Y không có yêu cầu gì khác.

[2]. Tại phiên tòa:

[2.1]. Ông Nguyễn Văn H vẫn giữ nguyên quan điểm và các ý kiến như đã trình bày tại Tòa án như trên. Ông H xác định tình cảm không còn, Ông H yêu cầu

Tòa án giải quyết cho ông  được ly hôn Bà Y.

Con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.2]. Bà Phạm Thị Y vẫn giữ nguyên quan điểm như Bà Y đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Bà Y cũng xác định vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm, không có cuộc sống hạnh phúc, không còn tình cảm và không có khả năng hàn gắn nhưng Bà Y không đồng ý ly hôn vì cho đến nay bà và Ông H chưa thực hiện xong việc thoả thuận về tài sản.

Con chung, nợ chung: Bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tài sản chung: Bà Y sẽ tự thỏa thỏa thuận với Ông H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra Bà Y không có yêu cầu gì khác.

[2.3]. Đại  diện Viện kiểm sát nhân quận H có quan điểm:

*- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng:*

Ngày 20/03/2024, Tòa án nhân dân quận H thụ lý vụ án là đúng quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý cho đương sự và Viện kiểm sát đúng quy định tại Khoản 1 Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự; Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Ngày 24/07/2024 Thẩm phán ra quyết định đưa vụ án ra xét xử là đảm bảo quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử theo điểm a Khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự;Về việc tống đạt các quyết định và văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đảm bảo quy định tại Điều 177, 178, 220 Bộ luật Tố tụng dân sự; Về tổ chức phiên hòa giải và phiên họp công khai chứng cứ: Thẩm phán đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210, 211 Bộ luật tố tụng dân sự; Quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của thẩm phán, thư ký quy định tại Điều 48, Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa dân sự sơ thẩm. Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự;

*- Về việc giải quyết vụ án:* Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014:

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Ông Nguyễn Văn H đối với Bà Phạm Thị Y.

Xử cho Ông Nguyễn Văn H được ly hôn Bà Phạm Thị Y;

+ Về con chung: không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: đương sự chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1].Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án**: Ông Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn đối với Bà Phạm Thị Y, sinh năm 1959; HKTT và cư trú tại:T, phường H, quận H, H. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H.

**[2].Về nội dung**:

[2.1]. Quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và Bà Phạm Thị Y tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện K, tỉnh N vào ngày 01/07/1982. Vì vậy, hôn nhân giữa Ông H và Bà Y là hợp pháp.

Sau khi kết hôn Ông H và Bà Y chung sống tại số nhà 22 KhuT, phường H, quận H, H.

Quá trình sống vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau, không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Ông H đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với Bà Y. Trong quá trình Tòa án giải quyết, cả Ông H và Bà Y đều xác định không còn tình cảm, Ông H đã chuyển về N sống. Vợ chồng ông bà sống ly thân từ năm 2015 đến nay, mỗi người sống một nơi không ai quan tâm đến ai, kinh tế cũng không liên quan đến nhau. Tuy nhiên Bà Y không đồng ý ly hôn Ông H vì bà muốn giữa hai ông bà phải thoả thuận xong về tài sản thì bà mới đồng ý ly hôn Ông H.

Quá trình thụ lý, giải quyết yêu cầu ly hôn của Ông H đối với Bà Y, Tòa án đã tiến hành hòa giải cũng như tạo điều kiện về thời gian để Ông H và Bà Y hòa giải với nhau nhưng không có kết quả. Ông H kiên quyết ly hôn còn Bà Y do không còn tình cảm với Ông H nên cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bà Y không đồng ý ly hôn Ông H mục đích chỉ để thỏa thuận xong về vấn đề tài sản chung. Cho đến nay, Ông H và Bà Y vẫn sống ly thân, không ai quan tâm đến ai và cả hai ông bà đều xác định không còn tình cảm với nhau, không có khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa Ông H và Bà Y là trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, không hòa giải được, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn

nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Ông H và xử cho Ông H được ly hôn với Bà Y là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Bà Y và Ông H có 01 con chung Nguyễn Duy H, sinh ngày 16/11/1982; Con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi và có gia đình riêng nên không đề cập giải quyết.

[2.3].Về tài sản chung:

Tại đơn ly hôn, quá trình giải quyết vụ án Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Bà Y đều xác nhận ông bà tự thoả thuận về tài sản chung và không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung. Trường hợp Bà Y và Ông H không thỏa thuận được về tài sản thì Bà Y sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung vợ chồng bằng một vụ án khác.

Tại phiên toà, Bà Y vẫn giữ nguyên quan điểm tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần ra các yêu cầu đương sự cung cấp tài liệu chứng cứ nếu Ông H, Bà Y có yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung, đồng thời Toà án cũng tạo điều kiện để ông bà có thời gian thoả thuận về tài sản chung nhưng Ông H và Bà Y đều không có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung vợ chồng.

Tại phiên tòa, cả Ông H và Bà Y đều xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về nợ chung: Ông H và Bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Án phí: Ông H là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí Hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn tiền án phí Hôn nhân gia đình cho Ông H theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[4]. Quyền kháng cáo: Ông H, Bà Y có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: - Điều 29; Điều 30; Điều 31; Điều 32; Điều 33; Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Luật người cao tuổi

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Ông Nguyễn Văn H đối với Bà Phạm Thị Y.

**1.** Ông Nguyễn Văn H được ly hôn Bà Phạm Thị Y.

**2. Con chung**: Ông H và Bà Y xác nhận trong thời kỳ hôn nhân ông bà có 01 con chung: Nguyễn Duy H, sinh ngày 16/11/1982;

Con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi và có gia đình riêng nên không đề cập giải quyết.

**3. Tài sản chung**: Ông H và Bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

**4. Về nợ chung:** Ông H và Bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

**5.Án phí:** Ông H được miễn tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Trả lại cho Ông H số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà Ông H đã nộp theo biên lai số 0011321 ngày 19/03/2024 tại Chi cục thi hành án quận H, thành phố H.

**6.Quyền kháng cáo**: Ông H, Bà Y có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận**
- TAND thành phố H;
- VKSND quận H;
- Chi cục THA quận H;
-UBNDX Y,
Huyện K, tỉnh N;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**H**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận**
- TAND thành phố H;
- VKSND quận H;
- Chi cục THA quận H;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Quách Mạnh Thành**